

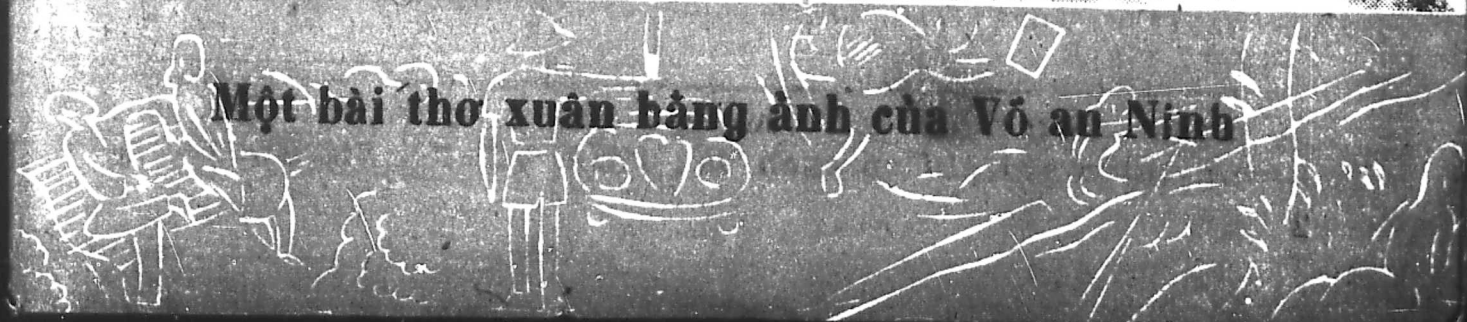
Tung-Bác

Chủ-nhật

NGUYỄN DOãn-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG



Một bài thơ xuân bằng ảnh của Võ an Ninh



Tuần-lê Quốc-tê

Ở mặt trận phía Đông Âu, trận đánh chủ yếu nhất và đang làm cho cả hoàn cầu hồ hởi là trận đại tấn công của Hồng quân ở khu Ukraine từ hạ lưu sông Dniepr đến Luck ở Ba-lan trên một khoảng dài tới sáu trăm cây số. Suốt mặt trận rộng lớn này từ hơn tuần lễ nay quân Nga tiến đánh mỗi ngày một mạnh có lẽ đỉnh quyết một trận lớn ở vùng này trước khi đến mùa hè. Quân Đức tuy kháng chiến rất mạnh nhưng Hồng quân vẫn tiến được ở hai đầu mặt trận, nhất là ở về phía đông khu vực sông Dniepr. Hồng quân đã vượt qua được sông Inzul, một con sông chảy ra cửa sông Dniepr, và đã hạ được thành Uman một thị trấn lớn ở miền trung Ukraine. Từ Đức nói, quân Đức bỏ thành Uman là để tránh nạn bao vây, thu ngắn chiến tuyến và như thế mới có thể kháng chiến một cách mãnh liệt hơn.

Mục đích quân Nga trong trận đại tấn công này là để cắt đứt con đường xe lửa từ Lemberg (Lvov) thuộc đất Ba-lan cũ cho đến Odessa một hải cảng ở phía nam Ukraine là đường tiếp tế chính của đạo quân Đức ở Nam Nga. Trong trận tấn công lớn lao này, Nga đã dùng tới 35 sư đoàn bộ binh, 8 lữ đoàn thiết giáp và rất nhiều quân cơ giới hóa.

Nga tập-trung nhiều quân như thế và luôn luôn tấn công một cách bất ngờ ở khắp mặt trận ở Luck, Jampoi, biên-huy Lô và Ba-lan và trong khu khu vực sông Dniepr.

Mặt trận chính của quân Đức vẫn giữ được toàn vẹn nhờ phương pháp chống cự bằng điện. Hồng quân đem toàn lực đánh mạnh vào từ, hữu - lực quân Đức. Cuộc xung đột hết sức ác liệt ở khu Krivouog. Trong khu này quân Nga đã tiến vượt 11 nghìn nhưng Đức đang phản công dữ.

Ở tá đực, khu biên (thủy Ba-Lô, quân Nga vẫn tiến về phía Nam từ thị trấn đường xe lửa Lemberg-Odessa. Quân Nga đã vượt qua đường xe lửa đó trên một khoảng cách hơn 40 cây số, nhưng hiện đang bị phản công rất mạnh lại. Quân Đức vừa khắc phục được thành Tarnopol mà quân Nga chiếm được từ mấy hôm trước.

Ở các khu khác, khu trang-ngang và khu Bắc, quân Nga vẫn tấn công ở ạt nhưng quân Đức vẫn giữ được tình thế.

Tại Ý vì thời-tiết xấu nên mặt trận vẫn kìm về hoạt động và từ một tuần lễ nay vẫn không thay đổi.

Mặt trận không chiến ở Tây Âu vẫn rất dữ dội. Ngoài những trận đánh các thị trấn lớn và kinh đô Đức quân luôn, không quân Anh. Mỹ lại đánh các căn-cứ ở Pháp và vừa rồi đã đến đánh phá ba xưởng chế-tạo phi-cơ của Đức trên đất Pháp.

Cuộc chiến tranh ở miền biên-giới Ấn-độ Diên-diện vẫn tiếp-tục và quân Nhật Ấn đã khởi cuộc tấn công vào các đội quân Anh, Ấn đang ở Tidarim trong thung-lũng con sông Manipur. Hiện quân Nhật đã hạ được trận-tuyến trong khu này và các đạo - quân Pat-chan ma Anh-e-o đi trước để chờ đợi cho họ đã bị thất-bại.

Về tình-hình quốc-ê, vấn-đề Thổ-nhĩ kỳ vẫn được dư luận quốc tế chú ý đến một cách đặc biệt. Anh đã ra lệnh gọi hết các kỹ-sư và thên-khướn Anh ở Thổ về và có lẽ sẽ đình việc gửi cao-xu và dần-hỏa là hai nguyên-liệu rất cần thiết cho Thổ hiện nay.

hãy đi những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ cho đại

GIA MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	Sinh học
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	12,500	9,500	5,500
Nam-kỳ, Cao-môn, A-lao	20,000	10,000	5,500
Ngoại quốc và Công sở	40,000	20,000	10,000

Mua bảo phải trả tiền trước mệnh giá đã:
TRƯNG-BÁC CHỦ NHẬT, HANOI

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-ĐƯƠNG

TUẦN-LÊ ĐÔNG-ĐƯƠNG

— Muốn cho sự kiểm-sát việc phân - phát gạo được nghiêm-nghêm hơn, từ ngày 1er Mai 1944 những người ở Hanoi có các gia-dinh phải trình ở các nhà mua gạo như sau đây:

1) Thẻ thân Hanoi hay thẻ thân nhà quê dưới 5\$.
2) Giấy nộp thuế Hanoi cho những người có thẻ nhà quê ngang hay trên 5\$.

Những điều lệ này trái với những điều lệ kể trên đến hai lần.

Saigon-Cholon. — Qua Quận trưởng địa-phương cho dân chúng hay rằng sự phân-phát nước uống trong địa-phương Saigon — Cholon sẽ ngừng từ 9 giờ rưỡi tối đến 4 giờ sáng cho tới khi có lệnh mới.

Và cấm ngặt các công sở và tư gia không được phép dùng nước máy để tưới vườn cảnh, bồn cỏ, vườn rau v. v.

Al trái lệnh sẽ bị chức việc ở Cảnh-sát, sở Tạo-tác và sở Vệ-sinh của địa-phương làm biên-bản và bị phạt.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 26 Février 1944, đặt một thứ thuế đánh vào rượu ta và các thức thuốc lá thuộc là.

Thuế này sẽ tính bằng số thừa của giá bán theo giá hội đồng trừ với giá bán định trong nghị-định 8 Mai 1943.

— Những người có các gia-dinh ở Hanoi, bắt cứ thuộc vào hạng nào cũng được mua muối cùng với ngày mua gạo tại nơi mình vẫn mua gạo và về tháng Mars thì đổi lấy và số 1. Mỗi nhân-khẩu được mua 400 gr. muối.

Việc bán muối theo lối này bắt đầu thi-hành từ Mars và tháng

nào cũng vậy trừ những sự thay đổi do thời-tyc bất thuận.

— Hôm 1er Mars phòng Canh-nông-Bào-ky đã báo về các nhà trồng-trọt và canh-nông biết rằng bắt đầu từ 1er Février 1944 việc bán dầu thấp (huile d'clairage) đã được tự-do. Các nhà canh-nông và trồng-trọt có thể mua dầu thấp ở các nhà đại-lý hàng đầu Franco-Asiatique des Pétroles.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ngày 2 Mars 1944, qui định việc buôn bán và chế hóa nhựa thông tại Đông-đương trừ tỉnh Haut Donnai.

Những người đã được trưng thu hay có giấy phép lấy nhựa thông cũng những tư nhân có giấy thông lấy nhựa phải đem tất cả số nhựa thông lấy được tới những xưởng nấu nhựa chính thức được phép chế-hóa nhựa thông.

Tuy nhiên, ông chánh sở Kinh-tế có thể cấp giấy phép riêng cho bán nhựa thông tự do. Những nhựa thông lấy được phải đem đến một kho sở kiểm-lâm kiểm-sát.

Tại mỗi sở trong tỉnh-bang, quan thủ-hiến địa-phương sẽ cho làm một bản danh sách những xưởng nấu nhựa thông chính thức, cũng số nhựa thông đem chế-hóa.

Những người buôn bán hay dùng nhựa thông không có giấy phép sẽ bị phạt.

— Hôm 3 Mars, quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cho các công-chức người Nam được tăng thêm 40/. lương kể từ ngày 1er Janvier 1944.

Nghị-định 20 Février 1944, công chức đã được tăng tiền phụ-cấp khu vực, nay lại được tăng thêm về khoản lương

chính, thế là mọi phương pháp dự-định và lương-bổng của công-chức Đông-đương đã được thi-hành.

— Quan phó Toàn-quyền vẫn ký nghị-định cho phép số Hòa-xa đặt thêm tiền « tăng học » do hành khách phải trả khi phải đáp xe lửa qua nơi tăng-ba, tức những nơi đường sắt bị cắt đứt.

Mỗi hành-khách ba hạng trên phải trả thêm, cứ mỗi cây số « tăng học » là 2 hào.

Mỗi hành-khách hạng tư phải trả thêm mỗi cây số « tăng học » là 5 xu.

Về hàng hóa, cứ mỗi tấn là phải trả 3 p. rồi lại phải trả thêm cứ mỗi cây số « tăng học » là 4 hào.

Dưới một cây số « tăng học » coi như một cây số.

Những nơi nào có tổ chức « tăng học », những thời-tyc đặt tiền « tăng học » riêng mỗi nơi, sẽ do ông chánh sở Hòa-xa định và cho yết giấy báo-cáo cho công-chức ở nhà ga.

— Bắt đầu từ 2 Mars 1944 cho đến khi nào có lời quyết-định khác của nhà cầm quyền, những rạp hát, chiếu bóng và phòng ăn nhạc hoặc phòng biếu-diện trong địa-phương Saigon — Cholon, mỗi tuần lễ chỉ được phép diễn bốn ngày mà thôi: thứ ba, thứ năm, thứ bảy và chủ-nhật, và mỗi ngày chỉ được diễn từ 9 giờ tối, trừ thứ năm và chủ-nhật được diễn thêm 1 lần từ 6 giờ rưỡi chiều.

Trên sân khấu diễn kịch cũng phải tuân theo luật này hay này để làm mất hay diễn-hen không khi phòng diện.

— Hội Khuyến-học Nam-ky đã nghị-thảo-sĩ Hoàng-quân-Bà một giải thưởng và tiền « Danh từ khoa-học » và tiền « Danh từ khoa-học » một giải thưởng và tiền « Danh từ khoa-học »

HỮU VÀ TÁ, tượng-trưng của bán-ý-thức

Tả và Hữu, ngoài cái ý-nghĩa khu-biệt về phương-hướng, đối với những dân-tộc cổ-sơ, dân-tộc hồi Trung-cổ và các dân-tộc phương-Đông hiện giờ, còn có một ý-nghĩa huyền-bí khác nữa. Gần đây, hai từ-ngữ đó lại có một mánh-lực tượng-trưng thật là quái gở đối với cả các dân-tộc văn-minh trong hoàn-cầu.

Ngày nay, những quan-niệm về tả hữu gây nên những phong-trào chánh-trị, đối với quần-chúng, có ý-nghĩa rõ-rệt, có sức-cánh-phản-minh. Phái Tả chủ-trương chánh sách quốc-tế-hóa, chánh-sách xóa bỏ hết các biên-giới giữa các quốc-gia; phái Hữu chủ-trương chánh-sách quốc-gia và khu-biệt. Phong-trào hữu - khuynh thực hiện dưới dấu hiệu chánh sách độc tài, tức là quân-chung, quốc-gia phuc-tùng, một người chỉ-huy; một người thủ-lãnh hướng dẫn điều khiển. Còn phong-trào tả-khuynh thực hiện dưới hiệu-hiện quyền bá-chủ của quần-chúng. Như vậy là trong trường chánh-trị, Tả và Hữu nay đã có ý-nghĩa minh-bạch, nhất định rồi.

Vì rằng hết thảy các quan-niệm đều theo cuộc tiến-hóa thiên-nhiên, mà mất cái nguyên-nghĩa, cái tinh-thần ban sơ, và sau càng thường chỉ còn là những từ-ngữ vô nghĩa. Khoa-học có cái nhiệm-vụ kiểm-tìm, phát-minh các ý-nghĩa tượng-trưng thời cổ mà tư-tưởng-truân-tượng gởi ghém bên trong. Khoa-học phải làm cách nào để người thường thấu-triệt hết cái mánh-lực của các ý-nghĩa tượng-trưng cổ đó.

Cận cù nghiên-cứu, thí-nghiệm, suy-ngẫm, tìm tòi luôn trong hai năm trời ròng-

được những điều sau này về hữu và Tả. Vạn vật đều có một phía hữu, một phía tả; phía hữu thì được loài người qui chuộng một cách lạ lùng. Loài người làm việc bằng tay hữu. Mặt người cũng bị ảnh-hưởng phía hữu, đến nỗi nhận xét sự vật cũng nhận xét phía hữu của sự vật rõ rệt hơn.

Cuộc thí-nghiệm sau đây chứng thực cho điều đó. Chụp ảnh những bức tranh vẽ, nếu để lộn ngược hai phía kinh ảnh, phía tả lật sang phía hữu, phía hữu lật sang phía tả, thì những bức tranh đó sẽ hóa ra lảm lạc ngay, vì các bức tranh đó họa ra cốt lấy sắc-thái về phía hữu.

Tuy nhiên vẫn có nhiều người thuận tả. Tuy rằng trong số thuận tả vẫn có một số thiên-tả lỗi-lạc như Napoléon, Goethe, Beethoven, Léonard de Vinci... song phần đông đều là những người thể-chất hoặc tinh-thần bị suy-sút, hèn kém. Và chẳng, người ta đã nghiệm-ràng tại các dân tộc man-đã, số người thuận tả rất đông, và có khi số người dùng tay tả lại nhiều hơn số người dùng tay hữu. Các dân-tộc cổ-sơ cũng có điều đặc-biệt đó, trong các tranh-thuật-tả, tả kể cả chữ viết, viết từ tả sang hữu.

Về vật-loại, thì khó lòng kiểm-định tang-chứng tỏ rằng có những thứ vật thuận tả, dù đã thí nghiệm ra rằng các cử động của vật-loại thường thường hướng về phía tả. Chẳng hạn như hươu hay hươu bằng sừng phía tả; ngựa phóng nước đại bắt đầu từ chân tả, khi nhảy cũng nhảy chân tả trước, dù bị người cưỡi bắt phải nhảy chân phải trước. Các thú rừ như

tả và hữu ở đầu cũng được chú trọng như nhau.

Tả là cái gì đau-dớn, ma-quái, nguy-hiểm, nghịch-bạo, nhưng cũng là cái gì mãnh-liệt ghê-gớm đáng sợ. Hữu là cái gì thiện, thuận, hợp công-ly.

Trong ngôn-ngữ các nước, tả, và hữu nghĩa bóng đều trở cái nghịch và cái thuận, cái tả và cái chính, cái ác và cái thiện. Ma-quỉ bao giờ cũng thuộc tả-đạo và các việc huyền-bí; tôn-sùng bao giờ cũng bắt đầu từ phía tả. Chẳng hạn, như trong (thánh-kinh (Bible) có nói một trận chiến-tranh về tôn-giáo, bảy trăm người thuộc bộ-lạc Benjamin đã được (tuyên cử ra trận, bảy trăm người ấy đều không dùng tay hữu.

Một người, cũng chịu ảnh-hưởng cái nguyên tắc tả, hữu đó. Chỉ dùng cách nhiếp-ảnh, người cũng thấy được rằng nửa mặt phía tả với nửa mặt phía hữu khác nhau xa tới chừng nào. Nếu người ta đem in ảnh hai nửa mặt phía

hữu của mình, hợp thành một cái mặt và đem in hai nửa mặt phía tả hợp thành một cái mặt khác, thì người ta sẽ thấy hai cái mặt khác hẳn nhau, tưởng chừng như mặt hai người vậy. Cái mặt phía hữu coi giống mặt mình hơn. Còn cái mặt phía tả thì không giống và có cái vẻ vô-hồn, nhưng lột hết những cái vết, cái sẹo của mặt. Mặt hữu có sinh-khi hơn, mặt tả thì coi là hiểm, ~~đáng sợ và đáng sợ~~ lại tinh-thần, lại sắc-sảo hơn, nghiêm-ngộ mà quái hơn.

Điều lạ-lùng hơn nữa, là các tác phẩm nghệ-thuật cũng chịu theo luật đó. Chẳng những riêng tác phẩm nghệ-thuật Âu Mỹ là sản-nhi của một nền nghệ-thuật đã tiến bộ, ngay như các tác phẩm nội-họa, điêu-khắc của dân man-đã, của người Hì-lạp, người Ai-cập, người La-mã cả đến các tranh vẽ của trẻ-thơ cũng vậy, mới lạ!

Cái luật ấy như thế này: phía hữu hợp với cá-tính; phía tả hợp với phổ-thông-tính, với toàn-thể, với giai-liên-lạc về chủng-tộc; với tinh-thần siêu-cá-nhân, nhưng cũng hợp với tinh-thần tan-y-vô và sự chết-chóc. Luật ấy đối với vật-loại hầu như bất di bất dịch vậy. Ta thí-nghiệm bằng những mặt con vật, thì ta lượng được kết-quả như sau này: phía hữu của con vật cho ta thấy cái cá-tính-thể-tàng của con vật, còn phía tả cho ta thấy cái phổ-thông-tính của cả một loài.

Ta thử thí-nghiệm nữa. Ta hãy giro những bộ mặt tả, và hữu đó cho mọi người coi và bảo họ nói cho biết về cái tinh-tinh của mỗi bộ mặt. Họ sẽ phán-đoán đúng y những điều ta vừa phán-bien trên kia. Nếu ta giro cho những người mắc bệnh loạn-thần thì họ thích đoán những bộ mặt tả, và chẳng còn nói-năng lời-thời gì, hề trông thấy những bộ mặt ấy là họ nói ngay thì chuyện chết-chóc. Những người lành-lặn vô bệnh như chúng ta thì

MỘT KHOA - HỌC MỚI MÀ CHÚNG TA ĐỀU NÊN BIẾT QUA

Nhân-sinh địa-dư sẽ được nói đến trong một bài đăng T.B.C.N. số sau

T.B.C.N. từ số này sẽ tiếp tục mở những mục mới về thời-sự, văn chương và mỗi kỳ sẽ đăng một hay hai truyện ngắn của những nhà văn danh-tiếng. T.B.C.N. sẽ không quên đăng những thi ca hoặc dịch, hoặc trước-tác. Hiện giờ, đang chọn lọc một truyện dài rất hay...

ly kỳ, viết có nghệ-thuật,
ai đọc cũng phải say mê.
Tác-giả là ai? Đón đọc

hợp với chúng-loại, thì vì lẽ gì, nhiều người thuận tả hơn kềm, chúng ta hiểu rất dễ-dàng, chỉ vì họ không có cá-tính. Ngoài ra, cũng vì những lẽ trên, nhiều người thuận tả lại là những nhân-vật siêu xã-hội có những năng-lực mãnh-liệt của giống-nòi, vượt lên trên những cá-tính.

Người só-so và loài vật só-cũ thuận tả là vì năng lực chính của họ chỉ là cái đực-tính của chúng-loại, là sự sinh-sản. Ngày nay người ta sợ-hải, đề-phòng cái chánh-sách tả-khuynh cũng là phải, vì chánh-sách đó kết-hợp cái năng-lực của chúng-loại để chống với cá-tính.

Các đảng phái chánh-trị, các phong trào dân-chúng, ngày nay thường hay dùng những biểu-tượng để hình-dung chỉ-hướng của mình. Chẳng hạn như phong-trào hữu-khuynh họ dùng chữ thập ngược làm biểu-hiệu. Chẳng phải tình cờ mà họ lựa chọn cái liên-hiệu đó. Chính là do đức-giác mà họ cảm thấy những liên-hệ huyền-bí sai khiến họ lựa chọn cái biểu-hiệu đó.

Và riêng một cái biểu-tượng Thập-Hoặc cũng đủ cho ta nhiều ý-nghĩa về Hữu và Tả. Vì cái biểu-hiệu đó có hai thứ, một thứ chữ thập ngược quay về bên hữu, một thứ quay về bên tả.

Chữ thập ngược quay về bên tả nguyên gọi là « Zvaslika », người Trung-Hoa dịch là vạn, nghĩa là mười ngàn, nghĩa là tất cả các nước, tất cả mọi người, vạn nhân, vạn bang, vạn quốc, quốc tế.... Theo tiếng Nhật-bản, thì « Zvaslika » nghĩa là: đời sống bất diệt. Theo Nhật-giáo, thì « Zvasli-

ka » hình-dung cái kiếp luân-hồi bất-diệt, sự nhập thế và xuất thế, cái hữu và cái vô, cái sắc và cái không. Vậy cái hình chữ thập ngược quay về phía tả thuộc về những điều gì toàn thể công-cộng, phổ-thông.

Hình chữ thập ngược quay về phía Hữu thì hình-dung cái bủa của thần Thor. Thần này xưa dùng cái búa hình chữ thập ngược để phá tan Băng-Tuyết và Sa-Thạch là hai hạng hung-thần thù nghịch của loài người. Thần lại dùng cái búa ấy để biến các lực-lượng của tư-hành thành người, vậy đó là một biểu-tượng chiến-tranh, biểu-tượng của cá-thể đắc-thắng và áp-phục đoàn-thể.

Người thường không thấu-triệt được sự hấp-dẫn và sự công-hiệu của những biểu-tượng đó, không hiểu đó là do những luật-lệ huyền-bí của chỗ bán-ý-thức, tạo nên và chỉ là cái kết-quả của những nguyên-tắc căn-bản về Tả Hữu mà ta đã nói ở trên vậy.

HUY-HOÀNG lược dịch.

PHẦN NHƯƠI VIỆT-NAM AI CÙNG PHẢI ĐỌC : Không-Từ học-thuyết

Một bộ sách nói về Không-học tình - xác, đặc-biệt khác hẳn những bộ sách nói về đạo Không từ xưa tới nay. Bộ sách kiệt tác của Quốc-Học Thư-Xã. Sách gồm 5 cuốn, sẽ in thành 3 phần, đã ra phần I, do cụ PHẠM - QUỲNH đã tựa giá 4p50. Phần phần II, III sẽ ra tiếp nối năm nay.

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ HÀ NỘI XUẤT-BẢN

MỚI CÓ BẢN : vọng tiếng chuông

- Một cuốn tiên-thuyết đầu tay của NGUYỄN-HOÀN.
- Một cuốn sách gối đầu giường của tất cả thanh-niên nam nữ.
- Một lòng già một lòng rừng tiên-thuyết Việt-nam hiện đại.

MỘT BÀI HỌC PHẢN-ĐẤU RẤT

Những đàn thờ đồng đã giúp ông Kha-luân-bô tìm thấy Tân-thế-giới

CỦA MÀ RẤT MỚI CHO THANH NIÊN

Mới đây một vị giáo thụ nước Anh, có điêng giảng một câu chuyện cũ về việc ông Kha-luân-bô tìm được cõi đất mới là châu Mỹ ngày nay.

Bà vợ ông Kha-luân-bô tên là Mă-nă-tư (Maudie), Phu thân bà vốn làm thuyền trưởng. Sau khi vợ chồng ông Kha-luân-bô đã ở riêng, ông nhạc liền đem hôn đảo Santo cho con gái làm của hồi môn. Nhân đó, đôi vợ chồng mới lấy rời đến ở đảo Santo, kinh doanh việc làm ruộng. Từ đây, ông Kha-luân-bô thành ra một vị địa chủ, ông Kha-luân-bô ở trên đảo ấy. Về phần kinh-tế có thể vô tư vô lự, vì hưởng hòa lợi trên đảo có thể cung cấp đủ cho tập uyên-vương được an-nhàn chúng sống đến già. Ngó đâu lại bị một tai nạn xảy đến, không thể bài trừ và ngăn ngừa được, trên đảo ấy sản một thứ thổ đồng, hồi ấy càng sinh sản nhiều, nên hàng ngày chúng cứ kéo đến từng đàn hàng trăm hàng ngàn con mà phá hoại những đồng màu ruộng lúa rất xanh tốt của ông đã đến bao nhiêu công của cây cấy vun-giống. Những móng chúng đến ngày thu hoạch, không ngờ chúng chồm lên để bắt ăn hoa-huân. Mưa này sang mùa khác thì nạn ấy cứ kết-tiếp diễn ra, sinh kế của bà vợ chồng ông nhạc đã bị hao-hụt thiệt hại rất lớn. Chẳng thế cơ v ýên đã được một bài vợ chồng đành phải từ bỏ tên đảo tốt đẹp mà đi tìm một nơi khác để lập gia đình.

len lời mới sống được đây. Vì từ khi đến ở đảo Santo, đôi khi ông đứng trên bờ bãi, nhìn thấy những thầy người chết trôi giong như người Mông-cô lênh-bềnh trên mặt nước, ông nhén kỹ phương hướng những thầy chết ấy trôi đến, nghĩ ra các nhà hàng hải có thể theo phía tây mà đi mới, có thể đi tới nước Trung-hoa ở Đông-Á. Nhân ý nghĩ ấy, ông liền quyết chí vượt bể đi tìm đất mới. Năm 1492, ông đang thuyền luồn vượt qua Đại-tây-dương, tới được một đảo ở châu Mỹ. Đại được chỉ nguyên rời trở về nước, nhưng ông vẫn chưa thôi, sau đó lại mấy lần vượt bể nữa, lần lượt tìm được các đảo Tây-Ấn-dô và bờ bể Nam Mỹ-châu.

Ở đời này đã đánh có người vì cảnh ngộ tồi mà làm nên được sự nghiệp; nhưng trái lại cũng có người gặp phải cảnh ngộ xấu mà biết hèn lòng găng cái, làm nên được sự nghiệp lớn lao, khiến người đời phải kính-phục. Như ông Kha-luân-bô này, chỉ vì gặp phải cảnh ngộ không tốt, mới tìm ra được cõi đất mới. Không thì có đất tốt đẹp ấy, bao giờ đã tìm kiếm được, mà chính ông Kha-luân-bô cũng chỉ trông thụ cái cảnh vui thú (thả) thường trên hòa đảo nhỏ nhai kia, rồi rồi già, già rồi chết một cách đơ-vui còn ai biết tới! Chà hay, những cảnh ngộ Kha-luân-bô, chưa hẳn có làm nên "thế" được tiên đồ của mặt cơ nhân.

CĂN BẢN NỀN HÒA BÌNH CỦA LOÀI NGƯỜI

Trong đời này thường xảy ra những việc ngang trái, bỏ công-lý sinh cường-quyền, nếu là một người thì lấy người khác làm hi-sinh, nếu là một nước, thì lấy nước khác làm hi-sinh, đem các cái như văn-học, chính-trị, khoa-học, tôn-giáo, quân-bị, ngoại-giao, hết thảy chỉ như cái đồ dùng để làm việc riêng, cái mỗi người cho cái lợi lớn. Cái cơ sinh ra mỗi tề hai ấy, há chẳng phải vì dục-vọng quá to, cương-cấp không đủ, nên không được, thì phải giở những ngón tay khôn khéo khéo đó chăng? Cho nên muốn dẹp yên nạn phân-tranh của loài người, giữ gìn nền hòa-bình chân-chính, tất phải lấy việc gọi là các dân-tộc trên thế-giới. Có thực-hành chủ-nghĩa lao công tiết dục, làm cách chế-trương sửa chữa tận gốc. Nếu không thế, rằng những cuộc cách-mệnh về sinh-liv trong xã-hội, những cuộc chiến-tranh về kinh-tế trong quốc-tế càng ngày càng diễn ra, càng diễn càng dữ-dội, mà nền hạnh-phúc hòa-bình của loài người, chẳng bao giờ thực hiện được.

Ngày nay, cuộc thế-giới đại-chiến đã đang ở trong thời-kỳ kịch-liệt, những đau khổ đều đã thấy sôi riệt nóng lòng mong một phút hòa-bình chóng chóng thực hiện. Điều chủ-trọng trong sự mong-mỏi chung ấy, là trừ bỏ cường-quyền, hạn-chế võ-lực, mà cách giữ trong từ-nghĩa, giữ vững từ-gốc, lại chỉ cốt ở chỗ hai người đều phải có lòng tự tình họ, thì họ làm việc, giảm bớt lòng dục mà

binh trong thế-giới, có thể giữ được. Đó là điều người ta bảo cách giải-quyết tận căn-bản cái vấn-đề hòa-bình của loài người.

Về thuyết lao công nghĩa là chịu khó làm việc từ xưa vẫn định có hai là lao tâm và lao lực. Sự sinh-hoạt của loài người vì có chia việc như thế, mới đều được đầy đủ sự cần dùng, không thì sẽ thấy khốn-khó ngay. Vì như thảo một người có tâm-linh để giữ sự tri-giác, có chỉ-thể để cung sự vận-dộng, hai phần ấy đều đủ, mới là người kiêm-toàn, thiếu một tất thành người tàn-phế vô dụng. Cho nên tâm-linh và chỉ-thể, đều là yếu-tố sinh-tồn của cá-nhân không thể để một phần nào bị hủy-hoại. Hợp cá-nhân mà thành xã-hội, những người lao-tâm và lao-lực đều là những phần tử làm nên xã-hội, những xã-viên có ích cho loài người, đã không thể thiếu một phần nào, thì không nên có sự chia rẽ. Vì trên thế-giới, không kẻ người bực nào, ở chung quanh mình, đều có những người lao-lực cũng tiếp-xúc, đó là vì sự sinh-hoạt cần phải như thế. Nhưng hoặc có kẻ cho sự giàu sang về vàng của riêng mình, cũng sự ngu-hèn nghèo-khó của kẻ khác, là lẽ đương nhiên, hoặc cũng có người nhận ra đó là không công bằng chính-đáng, đó là ở lương-tâm của cá-nhân mà thôi. Một ví-nhân đời gần đây là hạng quốc-tộc nước Nga, lại là một đại văn-hào, Tolstoi thường đặt mình trong giới lao-dộng, hàng ngày cũng bôn ấy, làm bần-bạc, lại tự tay làm các công việc đối với

phá trừ. Riêng về dân-tộc phương đông lại càng quá lắm. Đó là một ngộ-diễm lớn cần nên sửa đổi.

Phàm những người đã thành-niên, đều phải làm việc, hoặc dùng trí-lực để chỉ dẫn, hoặc dùng thể-lực để làm-lụng, về thì giờ và tiền-lương làm việc, lấy bình-đẳng làm nguyên-tắc, hơn kém nhau là một lệ ngoài, nếu vì sự thể bó buộc, không thể xếp bằng ngay được, cũng không nên để cách nhau quá xa, khiến cho một bên có chỗ khổ chịu. Làm được như thế bao giờ lại có những cuộc đại-bãi-công như đã xảy ra ở nhiều nước mấy năm trước đây?

Còn có những kẻ không khó-nhọc mà ăn, trừ những người già, bệnh, tàn-tật ra, đều phải tìm cách để tài-chế đi. Nhà văn-hào Ruskin nước Anh thường nói: «Người không làm việc, thì không nên ăn».

Ở nước ta đây, tình hình-biến hóa như thành một liệt-tính chung của một số đông người, về hạng dân du-thủ du-thực dễ nhận thấy đã đành, ngoài ra còn nhiều hạng người bề ngoài thì không phải du-thủ du-thực, nhưng thực ra cũng chẳng làm việc gì ích-lợi cho ai, mà chỉ ăn bám vào người, hay bóc-lột của người khác mà ăn vậy. Muốn bỏ cứu tinh-trang chênh-lệch và có nguy hại cho xã-hội đó, những hạng du-dân ăn binh đó, kíp nên bãi-trừ, và thực-hành chế-độ công-dịch, khiến cho những kẻ có hại cho xã-hội, trở lại thành ra có ích.

Về thuyết tiết-dục cũng có hai: một là tương-đối, hai là tuyệt-đối. Nguyên lòng

dục vọng của người đời, xét theo về sinh-liv, có cái cần, có cái không cần: các việc ăn mặc ở đi là những việc rất cần, chơi bời dâm-dật là những việc không cần; cái cần phải có sự cung-cấp tương-đối, cái không cần tất phải tuyệt-đối bãi-trừ, dục đó là ở sự giáo-dục lương-thiện và phước-cập, khiến trong khoảng các cá-nhân, đều có sức hành-vi kinh-tế tự động, mà cũng phải nhờ sự tác-dụng về chính-trị, để dúng buộc giữ gìn.

Trong thời-kỳ chiến-tranh này, các nước đều thi-hành việc hạn-chế các thứ ăn uống phục-dụng của nhân-dân. Xét ra việc hạn-chế ấy ở lúc này thường cũng nên thi-hành, vì trong xã-hội có một số đông lệ cộng xa cực xỉ, ăn-hưởng của chúng, đã làm hại đến quyền-lợi sinh-tồn của một số đông người, làm cho họ phải bầm vào vòng cùng-khổ. Muốn trừ lệ ấy, nên phải có phương-pháp hạn-chế nhất định, để mưu sự phân-phối bình-quân, mà riêng đối với một nước làm hàng-du-dân như nước mình, lại càng nên làm lắm.

Nói tóm lại, chủ-nghĩa lao-tòng là để bình-quân sự giàu-việc, chế-nghĩa tiêu-dục là để bình-quân sự hưởng-thu. Hai cái ấy đều phải giúp nhau cùng làm, rồi mới có thể giải quyết được với nhau, mới có thể dẹp hết tài-lực, để cứu những cái cần dùng để phá hủy cái tình-thần hỗ-trợ mưu-tồn nên phúc-lợi rất lớn. Con đường chót hòa-bình của loài người, đó đó mà xây dựng nên vậy.

PHU-SON

ĐÃ CÓ BẢN:

LY TAO

(Một trong sáu bộ sách Ly Tao của Tào) - Bản dịch của PHƯƠNG-VÔNG - Nhà in số 1720, Mã số 5 mỗi giá 5p.

Cũng một lượt đã phát hành

CỦA
KHUẤT - NGUYỄN

SÁCH CỐ BẢN:

TRIẾT HỌC

ARISTOTE

- Một trong những công trình vĩ đại nhất của tư tưởng nhân loại.
- Với hơn hai nghìn năm đã được coi như kinh thánh của

thực hành cần nghĩa Đại-Á, sự quan hệ của các nước ở nội bộ Á-châu phải như thế này:

Các nước Á-châu đều phải công tác mật thiết với nhau để dần bước đi lên, trao đổi các vật có, không, thừa, thiếu cho nhau. Trong các nước, nên giúp nhau làm điều phải, nếu lỡ ra có sự trở ngại cũng nên hết sức tránh nạn chiến tranh. Chủ nghĩa Đại-Á không tán thành sự anh em giết hại lẫn nhau, lại càng không tán thành sự anh cướp nước của em. Nếu quả Á-châu có vì có bất đắc dĩ mà xảy ra nạn chiến tranh, thì cái thái độ của nước thắng lợi phải là « đánh nước ấy, cứu dân ấy mà không chiếm đất nước ».

Đó là đối nội. Còn đối ngoại thì sao?

Chủ nghĩa Đại-Á là cùng các châu hòa hiếu, không phải là chỉ cốt làm cho Á-châu thành một đồn lũy đối địch với các châu khác, tức là đem Á-châu phần-vinh cường thịnh cùng các nước trong các châu cư xử hòa bình. Chủ nghĩa Đại-Á là một chủ-nghĩa tiêu trừ chiến-tranh chứ không phải là chủ-nghĩa gây nên chiến-tranh. Vì tư-tưởng trung-tâm của chủ-nghĩa Đại-Á là chủ nghĩa vương-đạo không lấy vũ lực làm thủ đoạn vạy.

Chúng phải hỏi, ngày nay ai cũng biết đối với sự thực hành chủ-nghĩa Đại-Á người Nhật có một trách nhiệm lớn. Vì như lời thủ-tướng Cận-Vệ, người Nhật

đã quá quyết tử chắc trất từ mới ở Á-dông; mà muốn thực hành cần phải hợp tác với Trung-quốc, qua cuộc chiến tranh tai hại rồi mới nhận thấy cái lẽ cần phải như thế.

Vậy trước hết đối với Trung-quốc người ta rất mong người Nhật sẽ đem cái tinh-tin đạo nghĩa của phương đông, giúp đỡ cho Trung-quốc, bồi-tạo hẳn được nền độc lập, tôn-trọng quyền tự chủ của nước ấy. Cái thành-y đó phải chăng như người Nhật đã đối với chính-phủ Nam-kinh?

ĐI CỐ BẢN :

Payes Frangaisee

par HUYỀN-TẤN-LĂNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại études littéraires phân-bình văn-chương Pháp cũng những danh-niên trong văn-học Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tích rất rõ ràng về mĩ, các bạn học-sinh bậc thành-chung, tú-tài cũng những người muốn hiểu văn-chương Pháp đều nên có 1 cuốn.
Giá : 2\$20

HƯƠNG-SON XUẤT-BẢN

VỆ SINH RĂNG LỢI MIỆNG
THEO KHOA - HỌC AU - TÂY



M. DINH-VIẾT-TRĂNG

một người có chuyên tài về khoa trọng răng đã lâu năm, nhiều kinh nghiệm
NHÀ TRƯỞNG HĂNG KIM-SINH
1910 phố Hàng Bạc Hà Nội - Hanoi

SÁCH XƯA ĐỂ PHÒNG VÀ CHỮA CHỮNG THƯƠNG HẠN

Màu lành đã đến !

Các bệnh nguy hiểm phát ra phần nhiều bởi «Thương-hàn». Sách này chứa những nguyên nhân và 63 phòng Thương hàn còn có sát cứu cứu các bệnh nguy hiểm khác. Giá 1\$. Ai muốn để phòng cho học nhà Thương-hàn, ai muốn tự chữa bệnh trở nên danh sư nên mua học theo lại đây (sách in giấy tây).

Ở xa gửi mua theo cước. Thơ, mai gởi để cho nhà xuất bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
n° 19, phố Hàng Đậu, Hanoi

Quốc-Gia

SỞ ĐẶC BIỆT VÀ ĐỒI MỚI

Từ mars, QUỐC-GIA những số thường sẽ đổi lại, một tháng ra một số đặc biệt, đồng trọng một truyện dài, thuật thần thế, sự nghiệp... của một danh-niên Việt-nam. Người nào có nhiều nhận mục phụ rất hữu ích cho quốc dân, cốt vụ đắp cho năm văn học, sự học nước nhà. Do những cây bút lớn lý luận giỏi để biên tập. Muốn có đồng, bản báo QUỐC-GIA xin viết thư về thư hương trong.

QUỐC-GIA

67 NEYRET HANOI - TÉL. 700

SÁCH MỚI :

Vừa có cái sách lý-tục Việt-nam của Trúc Khê 1960, mới xuất bản, tại-từ của Nguyễn Tống-Ái tình muốn mặt chữ Lê-văn-Trung. Giáo dục nhi đồng của Đàm-Phương. Mẹ con và một tháng với màu của Lưu Trọng Lư. Nhân sắc của Trúc Đường Ngâm mộng của Nguyễn-Bình văn Tân... 4

Édition : LÊ CƯỜNG

25, Rue des Papiers - Hanoi

Anh-Lữ

58 - Route de Hanoi - HANOI

ĐP, THANH CHỜNG, ĐEN, CHỜNG

Tên gọi Anh-Lữ mới được đặt ra (antennae) các kiến gậy như kiến. Có nhiều kiến đẹp, rất hợp thời trang để hình thức của quý khách làm đẹp. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

TRUYỆN THẬT VỀ ĐƯƠNG TĂNG TÂY DU

Sau việc cảm-hóa
hơn cướp ở sông
Hằng-hà, một đồn
mười, mười đồn
trăm, khắp xứ Ấn-
độ cho là chuyện lạ;
danh-vọng Huyền-trang nhân đó nổi lên
càng to.

Nhiều người cảm-phục đến nỗi tôn xưng
Huyền-trang là «Thánh-tăng».

Nước Ma-yết-đa ở miền trung-ương Ấn-
độ, có chùa Na-lan-đa, là một ngôi chùa to
và cổ nhất cả toàn xứ.

Bao nhiêu kinh sách Đại-thừa, Tiểu-
thừa, cho tới những sách vở biên chép về
nghệ-thuật thuốc-men, cây-cây, âm-nhạc
v.v... tóm lại tinh-hoa của Ấn-độ cổ-thời
lưu truyền, đều chứa ở trong ngôi chùa
này.

Có thể nói chùa Na-lan-đa là cơ-quan, là
kho-tàng văn-hóa tối cao của Ấn-độ, không
sai tí nào.

Nhà sư trụ-trì, Giới-hiền pháp-sư, lại là
một học-học-vấn uyên-thâm nhất xứ Ấn-
độ đương-thời, ai cũng kính-phục.

Huyền-trang mạo-hiêm sang Tây-trúc,
như chúng ta đã thấy, chỉ cốt có mục-dịch
là nghiên-cứu Phật-học-tận gốc, cầu lấy tinh-
vi sâu-sắc, đem về truyền-bá cho quê-hương
mình, cho nên nghe chỗ nào có danh-tăng
đại-sư, cũng chịu khó lặn lội đến xin thu-
ngiệp.

Bởi vậy, nghe tiếng Giới-hiền pháp-sư,
Huyền-trang liền tìm đến chùa Na-lan-đa,
làm lễ nhập-môn rất mực tôn-kính, xin
thờ Giới-hiền pháp-sư làm thầy, để mong

IV—Những cuộc tranh-luận mà người thua phải từ-sử

ngài truyền báo cho
nghĩa - lý Du - da-
luận(1).

Mỗi lúc Giới-hiền
pháp-sư lên đàn
giảng kinh sách,

ngoài ra đệ-tử trong chùa, người ở các nơi
xa gần kéo đến nghe, dăm ba nghìn
người là thường. Vì ngài học rộng biết
nhiều, tinh-thông Phật-pháp, có thể nói
là một bậc cao-tăng nhất xứ Ấn-độ lúc
ấy giờ.

Gặp được ông thầy như vậy, Huyền-
trang rất mừng, ở lại trong chùa, chuyên
tâm nghiên-cứu kinh-diễn.

Trước sau ông được nghe giảng Du-da-
luận trọn bộ 3 lần, Thuận-chính-ly luận 1
lần, Hiền-tôn, Đối-pháp đều 1 lần, Nhân-
minh, Thanh-minh và Tập-lượng-luận, mỗi
bộ 2 lần, Trung-luận, Bách-luận mỗi bộ 3
lần. Kỳ dư, những khi xem kinh ngâm đạo
có chỗ nào nghĩa-ly nghi-nan, sớm tối có
thể hỏi Giới-hiền pháp-sư sẵn lòng
chỉ-báo. Kinh sách để ở chùa hết kho này
đến gác kia, nhà sư Trùng-quốc mây-mò
đọc khắp. Nhờ thế mà trí-tuệ mở-mang,
thông-hiểu mỗi đạo.

Chùa Na-lan-đa có tăng-dồ một vạn
người. Trong số ấy thông-hiểu hai chục
bộ kinh-sách, có hơn 1000 người; thông-
hiểu ba chục bộ có 500 người; thông-hiểu
năm chục bộ, có được 10 người kể cả
Huyền-trang; đến như thông-hiểu tất cả

(1) Du-da-tăng Phạn, nghĩa là ngâm-nghe;
ngôi lộng là ngâm-nghe mỗi đạo, lâu dần này
ra thần-lực bí-mật, hiểu thấu đại-đạo, có thể
phá-độ chúng-sinh.

thì chỉ có một người, tức là Giới-hiền
pháp-sư.

Huyền-trang ở chùa này có thấy 5 năm,
được đọc hết các kinh-diễn rồi, lại đi du-
lịch nhiều nước khác để tìm thầy học
thêm. Ông đã lập chi đạo khắp Ấn-độ và
nghiên-cứu đến tinh-vi Phật-học, cho nên
nghe một vị danh-sư giỏi về môn nào,
chẳng ngại bặt-thiếp gian-lao, tìm đến
nơi xin học môn ấy kỳ được.

Chàng ta đoán ra cũng biết sự đi chu-
du Ấn-độ vào thế-kỷ thứ bảy, nghĩa là
thời đại Huyền-trang tây-du, tuyệt-nhiên
không phải dễ-dàng, nhàn-hạ. Chỉ những

xuân rừng treo núi
cũng đủ gian-lao;
rừng đi mãi mãi
không hết, núi treo
mấy ngày chưa qua.
Lại còn các giống
mãnh-thú độc - xa,
chờ đợi người ta
từng bước chân,
từng chặng đường.
Rắn to cộp dừ, hai
vật có nhiều như
trấn ở Ấn-độ từ xưa.
Cho tới ngày nay,
hàng năm còn có
dăm sáu chục vạn
người bị hại vì nọc
rắn độc và hàm răng
các ông chúa sơn
lâm, hươu chi ở
dồi rừng núi còn rậm rạp, bí-mật, chưa
có đường lối khai - thông quang-dăng.
Thêm cái tai-nạn ghê-sợ nữa là lam-sơn
chương-khi, làm cho người ta phát sốt
phát rét liên-miên, rồi thì hao-mòn da thịt
mà chết. Đến mỗi một nhà sư ở thời ấy đã
nói: «Cuộc vân-du của chúng tôi gần như
đi tự-tử».

Bao nhiêu gian-nan hiểm-trở đối với
Huyền-trang chỉ là sự thường. Bãi-cát Mac-
sa-diên tám trăm dặm, nhìn khát luôn năm
ngày bốn đêm, ông còn ngủ được một giấc, nửa
là chu-du uể-mỏi xứ Ấn-độ. Tấm lòng hăm-
hở cầu học của ông, chẳng được nhất thiết.

Tính ra ông lưu-liên ở nước Bát-phạt-
đa-la hai năm, học Giáo-thực-luận với
một vị danh-tăng. Rồi lên núi Trương-
lâm-sơn học Thanh-vô-uy-luận và Duy-
thức quyết-trạch-luận. Còn những nơi chỉ
lưu lại, năm mười tháng không kể. Cứ
đến mỗi nơi như thế, kho tàng học-vấn
của ông lại tích-từ được một vài bộ
kinh-diễn, và ít nhiều nghĩa-ly cao sâu.

Sau từ-giã Trương-lâm-sơn, ông lại trở
về chùa Na-lan-đa, Giới-hiền pháp-sư
chuyến ở lại làm thầy chùa, cùng với đại-
tăng Sư-tử-quang thay mặt pháp-sư thỉnh
thoảng truyền-thu cho tăng-chúng những
đạo-ly mình được
thông-hiểu.

Có khi ông và Sư-
tử-quang mở cuộc
biện-luận trước mặt
tăng - chúng, đem
những điều sơ kiến
sở học của mình ra
tranh cãi; pháp-sư
Giới-hiền ngồi trên
chứng giám để quyết
định lẽ thị-phỉ, pháp-
sư và tăng - chúng
đều thần-phục.

Sư-tử - quang cất
thua lấy làm hổ
thẹn, bỏ chùa đi mất
một độ mới về.

Danh vọng Huyền-
tra ng càng nổi như sấm. Nhiều người các
nơi đến tìm ông để nhờ giải những chỗ
nghĩ nan về mặt đạo-ly.

Một đạo-sĩ Bà-la-môn ở quanh miền
thấy thế động lòng ganh ghét, đến xin cùng
Huyền-trang biện-luận. Chủ tâm hẳn
muốn đem lý-sự mào mả ra vấn-nạn ông,
làm cho ông bị đường tắc ngõ, mất cả giá
trị và thế-diện ở trước tin-đề.

Hắn viết ra 40 điều lý-luận, đến đăm
trước cửa chùa và nói hẳn tin:

— Ai giỏi đánh ngã được một điều
trong này của ta, ta xin tự chém đầu nhận
lỗi.



Ta nên biết thuế xưa học-giỏi Ấn-độ, phần nhiều có tính cách quý hóa, mạnh bạo, là tuyệt-đối phục-tòng chân-lý, hề thấy ai phải lễ thơn thì sẵn lòng với bỏ thành-kiến mình mà theo ngay, chứ không có thói tự-kien tự ái. Sự sách còn ghi chép nhiều chuyện tranh luận kịch-liệt ở giữa những học-giỏi khác nhau về tư-tưởng, về chỉ-phải. Sự đáng chú ý là trước khi mở lời biện-bác, đôi bên thường tuyên-hố gặt gao với nhau: — «Nếu tôi cãi thua thì xin tự-sát để tỏ mình lầm lỗi!»; hay là: — «Tôi cãi thua ông thì xin làm đệ-tử, thờ ông là thầy». Quả nhiên, sau cuộc biện-uận, người nào từ cùng lý khuất, mạnh bạo chịu thua rồi thì tuân theo lời ước: hoặc tự giết mình, hoặc nguyện làm đệ-tử. Câu chuyện hai nhà cao-tăng Long-thư và Đề-bà đời xưa — trước lúc Huyền-trang đến Tây-trúc mấy trăm năm — còn treo mãi gương sáng cho học-giỏi soi chung!

Bởi thế, ta thấy vị đạo-sĩ Bà-la-môn giao-hẹn với Huyền-trang, tức là một thói tục cao quý của học-giỏi Ấn-độ nghìn xưa truyền lại.

Mấy hôm sau, có cuộc đại-hội biện luận ở chùa, Huyền-trang mời pháp-sư Giới-hiền và nhiều học cao-tăng ngồi làm chứng, rồi cùng đạo-sĩ Bà-la-môn cãi lý từng khoản một.

Rốt lại, đạo-sĩ Ấn-độ, không cãi vào chỗ nào được nữa, liền đứng dậy ta tới: — Thôi, tôi thủ thật chịu thua, xin làm theo lời giao ước.

Huyền-trang gạt đi: — Chúng ta là người xuất-gia, lấy lòng từ-bi làm cốt, không muốn cho ai bị sát-hại tổn thương. Nhà người không cần phải làm theo lời ước, ta cho nhà người làm nô-lệ ta để chuộc, có thuận như thế không?

Đạo-sĩ Bà-la-môn thua cuộc mà không phải chết, liền hơn hờ nghe lời Huyền-trang, cam làm nô-lệ ông, sớm tối phục dịch trong chùa.

(còn nữa)

ĐÀO TRINH NHẤT

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH - VIỆT

40, Rue du Caire — Hanoi

In những sách giá trị mang đến
hiệu một nghệ - thuật tiên - bộ
Thư và mắng đa đủ gửi cho M. PHÙNG VĂN HỢP

SẮP CỐ BẢN:

CHUYỆN HÀ - NỘI

của VŨ NGỌC PHÂN

AI đã qua chơi Hà-nội? AI chưa đến Hà-nội bao giờ? AI thực là người ở đất Hà-nội? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà - nội xưa, Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ. Hà - nội mới. Người Hà-nội. Y-phục Hà-nội. Hà-nội đất đai. Hà-nội văn-phương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYỆN HANOI, cuốn truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc PHÂN.

Mỗi cuốn giá 3320 (bản quý 153)
(Đã cho được lịch sử và đẹp đó như Hà-nội kinh kỳ, sách là vật công phu và trên cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả)

BUÔNG IN:

XÓM GIÈNG NGÀY XƯA

tiền thuyết của Tô HOÀI

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

ký ức của Nguyễn HỒNG

NHÀ QUÊ

tiền thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO

HƯƠNG KHÔI

tiền thuyết của Mạch phủ TỰ

CẦN KIỆP. — Những ngày đại-lý hào chưa nhận được giấy com-măng xin kíp đến thơ ngay về chỗ chúng tôi

NHỮNG ĐÊM ĐÔNG

Tập-bát của ĐẮC-LANG

ở Bình-dị-h, ở cái nơi xưa là quê hương thân yêu của tôi, xưa là cố-quốc của người Chăm, nếu tôi đã được hưởng những giờ thú vị thì phải là những đêm đông.

Không phải tôi muốn nói ở đây những kỷ niệm của thời đã trưởng thành, thường hay rắc rối, hay những cảnh gia-dinh tăm tắp. Bắt đầu từ thời kỳ thanh-niên của tôi, tôi không biết một ngày đông nào ở quê hương (có lẽ đây cũng là một cái thiệt cho nơi chốn rau cải rơn: thiếu kỷ niệm một đứa con mà lòng tình cảm đang vào độ phong phú), và cảnh đêm ấm của gia đình tôi không phải tôi chỉ nhận thấy vào những đêm đông.

Ở đây chỉ có một ít cảm giác của một đứa bé vào những đêm mưa gió.

Đất quê hương của tôi rất hiền. Mùa đông không đến khô hạn lắm, mưa vừa phải mà lạnh chỉ hơi hăm, người xứ sở chưa từng biết nạn chết lụi và tiếng còi chỉ làm lo lắng được những người già cả.

Vào đó bé, tôi chỉ biết mùa đông cho tôi rất nhiều cá sấu, và đang học ở huyện, cũng nhất, thế năm nào tôi cũng về nhà. Suốt ngày hôm ấy là những trò chơi liên miên với nước ngoài đồng. Tất, tôi nghĩ đến buổi học

hôm sau và không dám ngủ sớm, sợ đêm không qua. Tôi ráng sức xem thợ gặt đập lúa.

Tôi cũng không hiểu làm sao thợ gặt làng tôi lại để cái công việc dai dẳng ấy về đêm. Vào những buổi tối trời mưa lất-phất, se se rét, bên cái cảnh mặt nước của một ngôi nhà mọi người đều ngủ, đứng! Cặp đèn dầu từng bó lúa để chỉ nghe có tiếng ấy giữa đêm khuya, những người say thật đã phải khốn khổ, kiên nhẫn lắm mới làm được.

Đề có chút ánh sáng cho thợ làm, và nhất là để thợ bớt buồn, bà tôi thấp một cái tọa-dùng đầu hôn ở cái phần đề gần chân. Tôi đã ngồi và nằm, thức và ngủ bên ngọn đèn ấy suốt đêm.

Trời lạnh, ngồi bên ngọn đèn mới ấm áp làm sao! Sao người ta lại bảo có những kẻ

ăn mày già lùn thân đến nỗi chết lạnh ở vệ đường? Không lẽ mà thấp một ngọn đèn để ngồi chơi dài từng cái que như tôi thế này này thì có trời cũng không chết nữa là!

Chỉ là đại để rước lấy về vào thân.

Nhưng phù-du ở đâu hay đến nhiên thế này? Chúng tranh ngọn đèn, bay xáo cả vào mặt tôi, rơi cả vào cổ áo tôi. Khó chịu lắm đấy nhé! Tôi xách từng cái đuôi, đưa con vật lên ngọn đèn để nghe đàn xáo một tiếng. Nhưng chúng nhiều quá, để không hết. Chúng bỏ hết hết trên chiếu, khó nhọc kéo cái đuôi dài. Chúng bay đêm mỗi lúc một nhiều, rơi là tả, để lên nhau, kín cả chiếu.

— Một chiếc nữa là chúng bay chết đến số triệu, ông lửa từng đồng xác cao ruộng đất xem có hoảng không! Cái giống gì mà lè sa ruộng là hết ngay ra đấy không nhắc cảnh lên nổi, yếu là thế? Nhưng... ơ này! Thế những con rơi trên đầu tôi cả trong cổ áo tôi cũng nằm cả đấy ư? há trời! Thôi nào có nhột là.

Tôi đưa tay ra sau gáy với một nắm vụn vụn.

Thôi! Thế này thì bất lợi! Tôi phải vào lấy một cái mền phủ cả đầu có một mong yên thân.

NGUYỄN - ĐỨC - CHÍNH

NHÀ AI

truyện dài đầy đủ trung, già 5000 một phát hành, còn rất ít

THÁNG MARS SỞ CỐ BẢN

TRẺ THƠ

Kỷ niệm tuổi hoa niên giá 1500. THƯ CHO MỘT THANH NIÊN ĐỒNG THỜI. 600 1p.0

In gần xong:

Kỷ sách mỹ-thuật — giá 1500 TRỌNG sách mỹ-thuật — giá 3500

HOÀN LẠC truyện ngắn — 2500

TÁC GIẢ XUẤT BẢN

176, Blockhaus Nord, Hanoi

Bà tôi, là người với bốn năm cái áo lót và vương khăn quần mang tai, rút cái tay thu trong mấy lần áo ra, phát yếu vào lưng tôi, nói: « Ngủ đi con ạ, mai còn phải dậy sớm. Trường người ta không bắt đầu học vào nửa buổi trưa đâu nhé! »

Tôi nằm nín, nũng nịu: « Con chơi tí nữa thôi ạ. »

— Tí nữa mới! Không biết người thế nó xuống nổi gì mà thích lạ thế. Vào mà nằm ngủ có phải khỏe hơn không?

Vâng, nằm ngủ nó có khỏe hơn thật nhưng bà ạ, con còn thêm cái đêm ở nhà này quá, con không ngủ đâu. Chỉ một đêm mà ngủ rồi mai con đi... cất bước ra đi! Sớm mai đây con sẽ phải đọc và phải nghe, một bài sử-ký. Bà không biết chứ cái giống sử-ký nó buồn hơn nhai cơm dai đấy bà ạ.

Chơi với phù-du đã chán rồi, tôi nằm nghe hai người đập lúa kê cho nhau nghe những chuyện làm ăn.

Nghe buồn buồn, tôi muốn ngủ. Trong lúc thiu thiu, nghe đến vợ chồng người chắt đậu ở huyện lý: thật là một cặp người đặc biệt.

« Người vợ vốn là chỗ cố-giao của bà tôi thành ra khi định tim cho tôi cái chỗ nương thân ở quê người, bà tôi chẳng ngần ngại gì mà không đem gởi ngay thẳng cháu cho người đàn bà ấy.

Ngay cái khi bước chân khỏi ngưỡng cửa để vào trong nhà ấy tôi đã thấy một cái buồn trẻ-nhãi, lồi thối, ảm đạm. Đây là một cái « nhà tranh vách đất », lợp-tép, vừa là một ngôi hàng vừa không thể gọi là một ngôi hàng. Giữa con đường chính của phố, trong những thứ màu mỡ nó khó chịu như thấy một con ruồi đậu trong đĩa đồ ăn ngon.

Nhà thấp, ở trước một cái cửa sổ có cái nhà tiêu điều, trên đó bày ít thứ hàng vặt vãnh nằm bầy ngay mới có người mua vài xu. Từ trên mái treo thả xuống một chùm bồ-kết, một ngọn giấy quỳn v.v... Những thứ ấy đàn bà không thích bán, lần ngày chỉ có cái địa-vị là làm cho ngôi nhà thêm buồn, có vẻ lười lười, lầy-lắt thế nào!

Lập ra ngôi hàng và giữ mãi ngôi hàng ấy là sáng kiến của người vợ. Những kẻ có giao da với bà ta đều nhận rằng cái ý ấy cũng nói ít nhiều về tinh thần của người nghĩ ra. Về phần người chồng thì quả đáng là chủ nhân ngôi nhà ấy. Đại tội gây ra cái không-khi thoải mái này ở trong nhà, tôi nhất định qui cả vào ông ta.

Tôi đổ ông cả được! Cái con người gì chưa có lấy một sự rầu ròi nào cũng đã muốn kết cấu đời mình bằng một cuộc sống giật lùi lại thế? Nghe ông ta nói

chuyện, ta cứ nghĩ ngợi không biết ông ta đã rơi từ một giống-quí-tộc nào xuống địa vị ngày nay và sau này rồi con người khổ nạn ấy còn trút xuống bao nhiêu nữa! Từ cái lời nói cho đến những tác-phẩm của ông ta ở trong nhà đồng nhau liếc nhìn một cái đi-văng không biết rục rở đến ngần nào.

Tôi đã từng ngắm nghía ngôi bàn thờ của ông ta để mà kinh hoàng mãi cái tài ông ta. Từ trước đến nay ông vẫn là người sáng bài nhưng sao lại chỉ xua kia ông mới trang hoàng được ngôi bàn thờ này? Điều ấy đáng để cho mọi người suy nghĩ.

Chỉ trên chiếc bàn ấy của cái nhà lợp-tép cũng có đến bảy trăm. Một trăm thứ tượng, ôi thôi! về số tượng và đều là những hạng nhất, đắt tiền cả đấy. Còn cái nhà thờ bằng giấy lùa này nữa bao nhiêu công phu, bao nhiêu thì giờ. Chỉ chịu khổ ngồi mà ngắm những cái bóng đèn « bin » gần mỹ thuật đến bậc nào ở các gác, ta cũng đã phục chết được rồi.

Ấy thế mà ngày nay ông ta đã bỏ tất cả các bụi phủ và đã rủ xuống một bức sáo để che cả lại, kể vô ra mà ông ta không ai thấy nữa. Ỗ chừng muốn bảo đây là một màn đen he.

Ừ, thì là một màn đã he, ta cũng cảm tâm chịu thiệt không biết gì về chuyện

quốc nữa. Nhưng sao ông ta lại thích gọi nó lại là làm thế, gọi trộm lại ngắn, « ông cảnh ngắn. Ta nghe thấy hay mà tiếc ngắn tiếc ngắn! Vào giữa bữa cơm— chỉ vào giữa các bữa cơm mới làm chuyện— ông ta gấp một lá sà-lát trộn giấm lên mà bảo: « Trông thấy cái là « sà-lát » này nay mà phát chán, cái hồi ta mới khai khoáng đất sau này lâu lâu, sà-lát mới là to đồng bàn tay xoe. »

Người vợ, cả ngày ăn từng coi trâu dầy để trông ngôi hàng vắng, buồn miệng hẹa theo sấm ba câu. Rồi từ chuyện mưa rau đến chuyện mưa nắng, mưa mưa. Người chồng chia cái vệt áo ban-ghê ra bảo: « Cái áo này mỏng quá, năm nay rồi đi câu ếch đêm không chịu nổi lạnh. Uống quá, cái lão tày đồn kỳ cho mình những năm cái áo xet, chẳng biết đến đi rồi nó đi ngủ nào mất cả. Ấy, hồi có thì nó thế. »

Ấy là một điều lạ. Những năm chỉ áo xet mà đến đó nó cũng đi đâu mất cả. Thời ấy, nhà ông chủ đến tôi hẳn không lặp lại thế này!

Cái quá-khứ cứ ngày càng phắc đen càng thấy lòi đi rất xa. Nhưng nó cũng giúp cho tôi một cái chuyện rất hay. Lại được cái ông chủ đặt ấy nói hay dẫn chứng. Có lần ông ấy cho xem một cái quả của ông chủ ở bu-đi-ên cho, có nhiên vẫn nằm xưa, một con bướm giấy mà hề gạt được cái đầu lên vật gì là toàn thân có thể nổi trong không, chẳng rút. Ông ta cắt đi, tôi em tưởng tư con bướm ấy mấy ngày.

Nhưng có điều này rất quái: là con người thế mà lại hoạt

động. Trái với dấng phu-nhân thích nhàn, treo mình trên võng suốt ngày cho cái thân liêu của thú bề cử hoa lẩn ra cái thân... hồ, chủ-nhân ông, người bé nhỏ mẫn kiệp, từ những phút mơ màng về quá khứ, còn thì làm việc không ngừng tay, làm mọi những đại sự đến những sự tủa mủn như quét ban, lau ghế...

Thật là những người đặc-biệt...

Tôi biết câu kết hơi vội vàng gập rút, nhưng mà mất đã nặng quá đi rồi.

Tôi thiệp đi một lúc.

Giấc ngủ có lẽ không nặng nề lắm vì một luồng gió thổi hơi mạnh, mẹp chiếu đập kình-khở xuống phàn đôi cái đã đánh thức tôi dậy.

Đêm nhe khá khuya. « Ta đã đi đến vào lòng cái đêm này đây nhé! Thôi không vào nhà nữa, nằm đây mà xem có những gì. »

Kể thì lòng cái đêm này cũng không có gì lạ.

Mưa vẫn rơi đều-đều trên các đồng lúa bé ở sân. Cái thứ mưa lán-phấn như mưa xuân này thật là thứ mưa dài hạn. Nước có rơi liên-miên rơi không ngừng— và cái tiếng rạo-rạo nhỏ như nghe mãi buồn là thường!

Lời mưa bất phẩm thời khắc ấy không những chỉ gây về lòng người bằng thời-gian mà bằng cả không-gian nữa.

Lòng cứ dài dang-đặc mớ đến từng cảnh đặc-lạ. Lại cái lối « tương-tư hướng lại phương mô » nó khiến người vô-vấn, khó chịu quá.

Trong cái chậu rửa chén ban chiều còn để ở góc sân, cứ mỗi lúc người đập lúa ngừng tay, lại nghe bỏ thổng xuống một giọt nước. Cái giọt lùa canh tàn này mới lạ. Tôi có phải là một bậc cổ-lão đâu mà nó cũng thức dậy trong lòng những kỷ-niệm huyễn day-dứt thế này?

Nghe mãi thế mưa ỳ và những giọt nước ỳ, lòng đến ước-át mất đi thôi!

Người đầy tớ già nua chưa che về đường-lối thế nào hôm nay cũng thức mà no sự-sự suốt đêm.

Nhưng tôi thì lại buồn ngủ quá rồi. Tôi gục đầu xuống chiếu, hai tay che hai bên mặt. Mấy cơn ánh xanh bu bên đèn vào cơn bay chạm mãi vào mặt tôi. Ừ, mà như có một cơn cáo-cáo mới đến nữa, tiếng cánh cứ là-xe bên tai.

Cuối cùng những thứ ấy không làm gì nổi, giấc ngủ vẫn đến ngon lành.

Nhưng giữa lúc tôi đang an giấc điệp thì cái gì thế này? Ai lại cái em lên thế? Trời! đêm khuya...

Tôi mở mắt ra: — « A, ra cái mụ Lân xin thêm lưà công. Thế mà cũng ưm-ừ lên. Con mệ đã nổi tiếng làm lòi và dai dẳng nhất làng. »

Nhưng bà tôi dậy từ bao giờ mà mắt còn một nhọc, áo khăn lệch-lạc những ấy? Ra đêm nay người không có một giấc ngủ nào thân, có mỗi lúc lại có một người thợ gọi dậy để đập lúa. Thế mà cái mụ này còn tru-tráo lên.

ĐONGA

đầu trị bá chứng, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại Đông Pháp, tốt hơn hết các thuốc cũ có liệt lại đây 5000 một vỏ. Đại Việt Đức - Hoàng 20, médicaments Hanoi

Đinh Quốc Tuấn ở địa phương và

14) De Trương-Duyệt dời Đường-dương ra, một tháng lịch ở Hè-nam.

15) Lã-Tiên chơi hạ qua chơi Nhạc-dương; có câu thơ: «Trên tay Nhạc-dương nhàn bất thỉ», Ngạc-nghĩ phải quá Đàng-dinh hồ « nghĩa là ba lần uống rượu say ở Nhạc-dương mà không « bất-thỉ, rồi nhàn thơ hoài bay qua hồ Đàng-dinh.

16) Phạm-trọng-Yên dời Tống-lâm bài ký «Trên tay Nhạc-dương-lâm» có câu: «tiên thiên hạ chỉ ưa nhàn» nghĩa là: trước việc lo của thiên hạ mà lo...

17) Nơi ông Khổng-Minh chôn phụng để đánh quân Tào-Tháo ở sông Xiê-bích.

(18) Hồ-bắc là một trong trấn, triều đình Thanh đặt chức tiết-cho ở đó, để coi xét các việc, nhất là về quân sự.

(19) Về phía tây nam huyện Vũ-xương tỉnh Hồ-bắc có một hồ lớn. Xưa kia Phi-vân Vương tới thăm đặc đạo, mỗi khi tới con hoàng-hạc đi chơi, thường vào đó nghỉ, người ta nhân đó gọi tên hồ là Hoàng-hạc-lâu.

(20) Thái-Hiến dời Đường, khi qua Hoàng-hạc-lâu, có làm thơ, trong có câu: «Hoàng-hạc nhất khê bất phục phân, bạch vân thiên hải không du» nghĩa là: hạc vàng một đi không trở lại, mây trắng ngàn năm vẫn bay. Về sau Lý-Bạch qua đó, định làm thơ, thấy thơ của Thái-Hiến, phác là hay các bài không làm nữa, có làm bài thơ tỏ ý, trong có câu: «Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc, Thái-Hiến dĩ thi tại thượng đầu» nghĩa là: «Trước mặt cảnh đẹp nói không được Thơ đã Thái-Hiến ở trên rồi.

(21) Tiên-thần là cây táo; tục truyền do Lã-Tiên (Lã-Đặng-Tân) giồng.

(22) Truyền tiên đình, tục truyền là một Lã-tiên nhàn ngủ, bên cạnh có tượng Lữ-sinh cũng nhàn ngủ. Lữ-sinh đây tức là người nói trong truyện «Đường-tưong-mộng» Lữ học giỏi từ nhỏ mà không gặp vợ, năm người ba mươi tuổi vẫn nghèo hèn, gặp Lã-tiên ở một nhà hàng, có phần nể về thần thế. Lã-tiên giao cho cái gối bảo năm người ấy thấy mình được sung sướng. Theo lời Lữ vừa nói đầu đã ngủ ngay, chiêm-bao thấy mình thi đỗ cao, vợ đẹp con khôn, quyền thế khác đời trong một thời kỳ hơn 20 năm, sau bị vợ ngủ, cách nhau buổi về, lại nghèo hèn như trước, rồi tác giả nói mình tỉnh dậy, thấy người chủ nhà cười nói với các người khác.

MỜI XUẤT BẢN:

LE CAPITAINE BÔ-HỮU VỊ

par S. E. PHẠM QUỲNH
Ministre de l'Intérieur

Một cuốn sách hay của thư-sĩ Alexandre de Rhodes, đây 50 trang, khổ 12 x 18, có ba bức ảnh và bản dịch của Nguyễn tiến LĂNG, Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu.

Một áng văn kiệt-tác của cụ Thượng PHẠM, mà trong thời buổi này, thanh-niên Nam Việt ai ai cũng nên ngâm đọc và suy nghĩ. Bản thường... 9p50.

Bản giấy 1st... 3p00. Gược 9p22.

Tổng phát hành: MAI LINH
31, RUE DES PIPES — HANOI

ĐI CỐ BẢN:

Khảo cứu về
Tiếng Việt-nam
của TRẦN - NGÂN giá 2p40

Bước đường mới

Tâm-tư tiên-thuyết
của ĐƯƠNG - NGÀ giá 5p.00

Kim - Tự - Tháp

của Phan-quang ĐỊNH, 2p00

THIẾT HỌC TẬP THUYẾT

KHỈ ĐÁ

CỦA THANH THẾ-VY

Trong bộ Tây-du-kỳ-chứng ta được biết truyền thầy Đường-tăng sang đất Phật cầu Kinh. Vì sự đó có bốn đồ đệ trợ-lực trong cuộc như Tây ấy: một chú khỉ đá, một con lợn người, một loài yêu quái và một con rồng ngựa.

Chúng ta cũng lại đã biết rằng Phật-giáo có một triết lý cao-siêu, đáng thán phục, đáng giải cho thiên-hạ, ít người lĩnh-hội được. Để không lĩnh-hội được còn ai theo đạo? Vì thế cho nên những người tuyên truyền đạo Phật mới bày đặt ra những truyện (đạo nào mà chẳng có những truyện hoang-dương quái đản) có tính cách làm mê hoặc lòng người, hoặc ít nhất cũng đánh trúng vào lòng mê-tin của người ta. Họ lại dựa vào những việc đã ghi trong lịch-sử mà tô-diêm vẽ vời thêm ra.

Ti như truyện thầy Huyền Trang muốn lấy được chân kinh mà đi sang xứ Phật.

Cuộc du-lịch đã được ghi vào lịch-sử vì có một chức vụ khá quan-trọng trong văn-hóa. Nhưng diễn sự ít người kể đến. Người ta phần nhiều chỉ biết những cuộc du hành phép ghê gớm của chú

Phật là nhất là độc-tôn. Thế là những nhà truyền đạo Phật loan truyền. Họ đã đạt được tới mục-dích: khiến cho nhân dân kinh-phục mến yêu phép Phật. Từ chỗ kính-phục mến yêu đến chỗ tin mê sùng bái chỉ có một bước.

Và chúng ta chờ nên tưởng (như nhiều người vẫn nhầm) rằng dân quê (t) vốn có một quan-niệm triết-lý thô - sơ là tin cả địa-ngục để trừng phạt những người làm ác. Không! cái quan-niệm về thiên-dàng địa-ngục chỉ là của tôn-giáo bày đặt ra. Nó cao quá cái quan-niệm triết lý thô-sơ của dân-chúng. Người ta mới sinh ra thấy sấm sét thì khiếp hãi do thần năng tự-vệ, đứng trước sự bị-mạt của cái sống cái chết thì lo sợ do cái bản năng muốn hiểu biết chân lý. Và cái trí thô-sơ nhân đó mà vẽ vời nghĩ ra thần sấm sét, yêu ma quỷ quái.

Cái mầm tôn-giáo đó sau này mới dần dần được nảy nở tươi tốt. Từ chỗ thô sơ đến, hóc cày, người ta đã bước đến chỗ thờ tranh thần, tượng bụt, là một phần vì cái cách tiêu-

thuyết hóa và nhất là thần-kỳ hóa những việc thuộc về tôn-giáo như bộ Tây-du-vậy.

Nhưng cái thần-kỳ hóa trong Tây-Du lại do một nguyên nhân có kỳ tài dân xếp, cho nên trong đó tràn ngập nhiều triết lý sâu sắc mà những người đọc thường qua để giải-trí không thể nhận xét ra được.

Thầy Đường Tăng, như ta đã nói trên, có bốn đồ đệ hộ vệ giúp sức. Mỗi một đồ đệ có một tính cách riêng.

Cụ con ngựa trắng là con một vị Long-vương bị tội mà phải biến hình ra như vậy để chuộc tội. Màu trắng là biểu hiện sự trong sạch trong-trực. Mà loài lang-mã đối với người Tàu khi xưa là tượng trưng cho sự can-đảm hăng-bá. Vậy có thể hờ con ngựa của đức Huyền Trang phải là một giống ngựa rất hay mới có thể mang chủ đi được trọn một cuộc hành trình gian-nam nguy-hiểm đó hoặc hơn nữa còn rộng-ngựa ấy chỉ là lòng can-đảm và cương-trực của vị sư lặn-tắm vì đạo.

Sa-lăng là một vị sư trên giới giang sinh. Trước cơn sinh yên tác quái trên sông. Sau cũng đi theo

Trái lại với Sa, anh chàng Chư-bát-giới thì lúc nào cũng học-học làm le làm bầy. Con lợn người ấy là hiện-thân của dục-tính và cảm-tính. Thầy Đường-Tăng phải chặt vật làm mới kim-chê nổi nổi.

Đường Tăng cả là Tôn-Ngộ Không, chủ khi đó này là biểu hiệu cho cái trí khôn của loài người. Thật là cả một cuộc tiến-hóa của trí-tuệ bắt đầu ngay từ lúc phát-sinh ngu tã trong bộ Tây-du ký.

Trí-tuệ ở đâu mà ra? Chính là ở tinh-hoa của trời đất, ở cái khí anh-linh của vũ-trụ kết đọng lại. Chúng ta được biết ở đảo ngoài Đông Thang Thần Chấn có mồm đá hấp-thụ cái tinh-hoa đó, cái anh-linh đó mà thụ-thai sinh ra chủ khi đó.

Trí-tuệ phát-sinh tự bao giờ? Từ khi có trời có đất, nghĩa là ngay vào cái thời đại thực-khí, chủ ý của tác-gia bộ Tây-Du-truyền có «Lão-tôn» cái thần-bình bằng đá là ví thế. Loài người mới sinh ra, cái trí-khôn được hưởng ngay vào chỗ tự-tuệ đó tự-tồn. Quan sát thấy rằng những khi cụ thiên nhiên là những mẫu, những thời đá. Dùng những thứ đó phải cần cầm vào tay. Những cái cầm được vào tay hoặc không đủ cả cho mọi người, hoặc không được tiến, được vửa ý. Một sự dụng chạm bắt đầu xảy ra, những mẫu đá đáp vào nhau cứ thế. Tức thì loài người nhận ra rằng muốn dùng những khi cụ đá ấy cho vào tay thì có thể đập đá vào nhau để gọt đá để đồ.

tri-khôn loài người để lại trên đá.

Nhưng tri-khôn dùng vào việc tự-tuệ chưa đủ thì thế hết bên linh. Đứng trước những cái lạ-lùng bí mật của vũ-trụ, chính cái bản khôn ham muốn được trở nên linh-diện, tri-khôn tìm tòi cách đạt tới chân-lý và cách tự mở mang tâm rứa. Chủ khi đó vì thế mới đi tìm tiên học đạo.

Một khi tri-khôn đã được mở mang thêm và đã có gần chân-lý được một bậc, thì thường bị cái tự phụ, cái cao vọng nó lôi kéo và muốn làm những cái tay trời để đất cho nên cái khi đó cái học được một chút đạo-pháp đã cả gan xưng là Tề-thiên-đại-thành mà đi nào loan tới cả Thiên-đình.

Nhưng trong con người vẫn còn có chút lương-tâm để ngăn ngừa sự làm quấy. Mồ mà lương tâm thắng thì tức khắc người ta phải quay về điều thiện. Đạo-đức, luân lý vẫn làm đẹp bởi những hành-động ngay thẳng trái phép vô lý. Ông Đại Thành khi kia không thua ai sự ai, mà tới khi gặp pháp Phật cũng đánh mất mềp dưới năm quẻ núi để ăn năn chờ dịp tu tỉnh chuyển lối. Rồi trong cuộc đi sang Tây-phương, mỗi khi Huyền-Trang bị nạn là được Ngộ Không cứu thoát. Đó là cái tri-khôn đã giúp cho nhà sư đi thỉnh kinh tranh khởi được nhiều nỗi gian-nan nguy-hiểm vậy.

Tóm lại, thầy Đường Tăng chẳng có một đồ-độ nào cùng đi sang đất Phật. Đó là một

hiềm nghèo lao khổ mà nhờ cậy người đỡ đần. Vậy vị sư đó đã chỉ một thân đi Tây Trúc mà những môn-đồ kia chỉ là tượng trưng cho tri-khôn, cho trí-đức, cho can-đảm, cho bền gan của nhà sư ấy.

Trong sách Phật, thường thường vẫn lấy con khi để biểu hiệu cho tri-khôn loài người.

Tỉ như trong phái Số-luận (Sâm khya) có giảng rằng: «Hỡi các đệ-tử, con khi tung tăng ở trong rừng, nắm cành này, cầm cành khác, cứ thế mãi. Cái tri-khôn của con người, hái là sai tư-tưởng, hay là cái ý-thức cũng vậy: sinh sinh hóa hóa trong một sự thay đổi vô cùng tận hết ngày tới đêm.»

Và trong một truyện về Phật-giáo có kể rằng: «Có một hầy khi nhìn thấy một hòn bọt nổi trên trời trên bể. Chẳng tưởng là ở đây sẽ có nhiều vui thú và một cơn nhầy phồng ngay vào đó. Những cơn khác thấy cơn nổi nhầy vào đó mà mãi không thấy ra tưởng bọn chúng ở trong đó được hưởng nhiều khoái lạc ham mê mà không rút ra được, bèn ăn nhầy cả vào để chìm cả xuống biển. Cái bầy này là biển trầm luân, hòn bọt là thân thể con người mà bầy khi là tri-khôn của người. Tri-khôn không nhận biết là thân thể không phải là có thật, là (hân-thể) chỉ như một hòn bọt chóng mọng cũng sẽ tiêu tan. Tri-khôn lại thường bị tình dục và ham-muốn làm cho mê muội, cho nên chìm mãi vào biển trầm-luân mà không thoát ra được.»

ĐƯƠNG THI

SƯ NI PHÁ-GIỚI

Liễu mi mai nguyệt thuyền thời tán
柳眉梅額借時新
Tiểu thoát cã-sa đắc cửu thân
笑脫袈裟得舊身
Tam giáp khước vi hành vũ khách
三峽却為行雨客
Cửu thiên tăng thị tán hoa nhân
九天曾是散花人
Không môn phó dữ du-du mộng
空門付與悠悠夢
Bảo trường ngính hồi âm xuân
寶鏡迎回暗暗春
Kỷ ngữ Giang nam từ lão thuyết
寄語江南徐老說
Nhất sinh trường đoản thác thanh trần
一生長短託清塵

LY-VIỄN

DỊCH RA QUỐC-VĂN:

Dung nhan trang diễm theo dõi
Cả-sa cõi bỏ hoàn người ngày xưa
Non Vu nay khách làm mưa
Trước kia thượng giới vọng ngời rã hoa
Cửa không giắc mộng thoáng qua
Màn loan xuân kín thiết tha đón về
Gửi lời nhắc lão Từ nghe
Truyện đời hay đó khen chê sa gi
Ý THƠ: Tác-giả mượn cảnh sư ni phá giới này để ngụ ý chê một người vốn tự nhận là thanh cao, ở ẩn một nơi, xa vòng danh lợi, sau lại đổi tiết ra làm quan, bán xu các nơi quyền quý, mất hết liêm sỉ.

(1) Làm mưa: Điền Vu soạn thần nữ nói với Sở đến chơi Cao đường, mộng thấy một người con gái tự xưng là thần nữ ở Vu-sơn, sớm làm mưa, chiều làm mưa, xin được chiều hẳn.

(2) Rắc hoa: Kinh Duy ma nói trong một hội Phật, có một thiên nữ, lấy hoa rắc vào các bề tất, ai nấy đều rơi ra hết, đến đại đệ tử, hơn đến dĩa vào mình. Thiên nữ nói: hoa

Ấp Phụng Tái.
43
PHỞ HẰNG ĐIỀU
CÓ 3 QUỐC ĐIỆM:
KIỂU ĐỚP
ĐÀ TỐT
GIÀ HẠ
HIỆM GIẤY PHONG TÁP SÁNG LẬP TỪ NĂM 1907 LÀ
MỘT HIỆM GIẤY ĐƯỢC TÍN NHIỆM NHẤT HÃI TRƯNG

ĐÃ CÓ BÁN:
Trên đường nghệ thuật
Văn học bình luận của Vũ-nghị Phan, in
lần thứ hai, có phụ thêm chữ Hán và sửa
lại rất kỹ - Quyển thượng 3000, bản in
đó 15000 - Bản Valin Motrans 18000.
CON ĐƯỜNG MỚI CỦA THANH NIÊN
của Vũ-nghị-Phan - Sách giáo dục thanh-
niên mà gia đình nào cũng cần phải có, Giá 2p30.
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - Vũ-già - Trang, Thái-hà
Sp. Hanoi - Thư từ gửi cho Nhà Phan Thanh

SẮP CÓ BÁN:
Nguyễn công Trứ
của NGUYỄN BẠCH KHOA
- Nguyễn công Trứ và đảng
cải cách phát quang và với nhau
thế nào?
- Cối rế xứ - hội của tu trưởng
và tâm lý Nguyễn công Trứ.
- Quan niệm hành lạc của
Nguyễn công Trứ có mâu
thuẫn với cái nam nhi của
ông không?

ĐÃ CÓ BÁN
KINH THẾ HỌC
Phổ thông
của NGUYỄN HẢI AU giá 5p50

lần-tần xao xuyến và cho phép ông được
tiếp nghỉ hành-sự. Còn với trực-thần thì
ngài dạy thảo tờ chỉ-dụ, ngày mai sẽ dân
trước Phu-văn-lâu cho bách-tính xem ;
trong ấy quy tội cho Nguyễn-văn-Trọng
khinh địch, mới có cuộc thất trận trong
tháng vừa qua, nhưng quan quân chẳng
thiệt hại mấy chút, mà dư-dãng giặc Khôi
thì sắp tiêu-diệt đến nơi ; vậy những gia-
đình có người đi quân-thứ, cứ việc an cư
lạc nghiệp, chờ đợi tin tức khôi-hoàn sẽ đến
nay mai, không được nghe lời đồn huỷ, **lâm**
gì trái thường, mà phạm quốc-pháp
v. v. ...

Hôm sau, ông Trung-quân Đô-thống mở
cuộc dò xét, té ra những nhà ở kinh-thành
sở dĩ bày đặt ma chay là bởi có tin đồn ở
Gia-dịnh « toàn quân phứt một », mà sở
dĩ có tin ấy, nguyên ủy là từ mộ đội Thập
kể chuyện nằm mộng thấy chồng hiền-linh
về báo tin từ-trận và chỉ nơi giấu bạc. Ông
liền sai bắt mộ-tổng-giam vào ngục Hộ-thành
và xin làm án trăm-quyết, lấy cớ rằng mộ
bày chuyện mộng mị, làm mê dân boặc
chúng tác-động nhân-tâm.

Tội nghiệp vợ đội Thập thương nhớ chồng
nằm mộng thế nào kể với hàng xóm như
thế, không đâu bị buộc vào tội này ghê, bỏ
năm sáu đứa con theo đại bơ vợ ở nhà, vào
năm trong ngục để chờ ngày chết ? Nỗi oan
những muốn vạch trời mà kêu !

Nếu mấy hôm sau không có tin mừng ở
đúng-rong đưa ra làm cho nhà vua dồi,
buồn hóa vui, triều-đình trở lại phấn chấn,
thì chắc vợ đội Thập chết oan mạng thật.

Ấy là tin quan-quân đại thắng gặc Xiêm,
đuổi ra khỏi bờ cõi Nam-kỳ và Chân-lạp, lại
cướp được khí giới ngựa voi của giặc khá
nhiều.

Trận đại-thắng này cách trận đại-bại kia
không đầy một tháng

Tin-thắng phủ-báo đến kinh, vua Minh-
mạng vui mừng hơn hở, bệnh-hoạn tự lui,
minh-rõng binh-phục, không phải cần dùng
đến các quan Thái-y-viện nữa.

Cả triều-đình và nhân-dân lại phấn-chấn
yêu vui ; kinh-thành tan hẳn không-khí ảm-
đạm hôm trước.

Chúng ta đừng nên chia rẽ
nhau vì những ý tưởng viển
vông, nên hợp sức lại mà tìm
phương kế hàng ngày giúp nước

Trên sông Hương có cuộc diêm dật
thấp-sư và đua bơi thuyền rồng ; vua ngự
ra xem, dân-chúng được thấy nghi-vệ oai
nghiêm, cảnh-tượng vui vẻ. Phố xá đều kết
hoa treo đèn, có vẻ rộn rịp hơn tết nguyên-
đán.

Trong dịp ấy, ngài châu-phê xá tội cho vài
chục người phạm tử-hành ; trong số đó mộ
đội Thập là một. Lại truyền cho mộ mười
quan tiền.

Mộ trở về túp nhà tranh ở cửa Đông-ba,
ôm lấy lũ con, mừng ra nước mắt. Lũ trẻ
ngày thơ ấu đã có cha từ trận ở chân thành
Phiên-an, tí nữa chúng nó mồ-côi lẫn thơ
hai nếu người mẹ thác oan dưới thanh
gươm của chủ lĩnh đao-phủ ! Mà thấy đội
Thập quả chết trận thật, vì trong sổ quân-
lính tử thương trận ấy vừa mới tu vẽ bộ
Bình, cả tên thấy. Mười quan tiền vua ban
cho mộ, tức là số tiền tuất quả vậy.

Bây giờ khắp kinh-thành đều ca-ngợi
công-trạng Nguyễn-Xuân và Trương-minh
Giăng ; nhất là Nguyễn-Xuân. Vì những
trận ta thắng nhờ có tài năng thao lược
của ông nhiều lắm.

Sau Trương-minh Giăng ở lại Nam-vang,
kinh-lý việc bảo hộ Chân-lạp ; Nguyễn-
Xuân thì đem quân trở về trước thành
Phiên-an, viếng mộ Nguyễn-văn Trọng và
được chứng kiến những dấu vết thảm-bại
vừa qua, chưa kịp vài lớp hàn gấm.

Vua thấy Nguyễn-Xuân bày tỏ tài-năng và
lập được chiến - công như thế, liền hạ chỉ-
dụ phong làm thượng-tướng, thay chân
Nguyễn-văn Trọng, nghĩa là giao phó cho
ông cái trách-nhiệm khôi phục uy-lực của
trần-đình ở đất Nam-kỳ và phải tiêu-rũ
nguy-dãng cho xong.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

Người lịch sự nên tìm cho được Brillantine CRISTAL mà dùng.

TỰ - LAI HUYẾT - TRUNG - BỒU

Chuyên trị Nam, Phụ, Lão, Thiếu máu
gầy còm, xanh bồng, vàng đầu, chóng
mặt, mất thần lực, kém ăn, kém ngủ
đứng được thuốc này thấy kiến hiệu
ngay. Vẻ to giá 5p.00 Vẻ nhỏ giá 3p.00.

Bán tại hiệu thuốc : THAI - CỎ
K-2 HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại lý

**NHỒU ĐAU, NGẠT MŨI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH RẼN ĐÚNG:**

Thổi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Nhận ký hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
33, phố hàng Ngang Hanoi -- Têl. 805

BỤT MÁY : HAWAIIAN

Cổ máy điện khác thêm tên
Giá 18p.00 thêm 0p.50 - cực recommanché.
Ở xa gửi nửa tiền trước. còn gửi cđt.
MAI LINH 60 Cầu Đất Hàiphong

NÊN HÚT THUỐC LÀ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

Dầu Nhị - Thiên

Tri bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$40
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG
76, phố hàng Buồm, Hanoi -- Téléphone 849

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG

vi dùng:

thuốc đánh răng

GLYCERINA

Giày Phuc-Mỹ

204, rue du Coton
Hanoi



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em bà
bà dùng giày, đẹp, guốc tận thời, các đồ bằng da của
tiệm giày Phuc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có các
loại giày khác. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

TRONG VĂN PHÒNG TỬ BẢO

PACIFIQUE

MỤC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì
TỐT - TIỀN - RẼ

HỎI TẠI CÁC HÀNG SÁCH

Mua buôn : Atel or Pacifique -- 94 M Foch, Vinh

BẢ CỐ BẢN:

MẠC - TỬ

TRIẾT-HỌC TÙNG-THU

của NGÔ TẤT TỐ - Một học thuyết Đông-
phương mà lý luận rất khoa học, chứ
không lờ mờ như nhiều học thuyết khác.
Có in cả chữ pho và chữ giải. Sách dày
ngot 300 trang. Loại thường 3p.00. cực rẻ
0p.40. Loại đặc-biệt 5p.00, cực rẻ 0p.80.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MAI LINH, HANOI

CÁC GIA-BÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

ĐAU DẠ DẠY

HO GÀ

ĐIỀU - NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý khắp cõi Đông-pháp

amorties publication créée antérieurement à la
loi du 13 Décembre 1941

Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn
36, Boulevard de la Paix - Hanoi

Tirage exemplaires
Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. ĐOAN VƯƠNG